

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 763/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Phương T, sinh năm 1979

Bị đơn: Anh Lê Văn T1, sinh năm 1978

Đầu ĐKKHTT: Tổ 08, phường C, TP.T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa: Chị Vũ Phương T và anh Lê Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Phương T và anh Lê Văn T1 đều xác định T cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận T ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là Lê Ánh T, sinh ngày 05/11/2003 và Lê Thị Thanh M, sinh ngày 20/10/2005. Khi ly hôn chị T, anh T1 thống nhất thỏa thuận: Chị Vũ Phương T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Thị Thanh M, sinh ngày 20/10/2005 cho đến khi cháu Mơ trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác; con chung là Lê Ánh T, sinh ngày 05/11/2003 hiện nay cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Lê Văn T1 có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Phương T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, hoàn trả chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000460 ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự, TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Xá, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải